|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | | |
| Số:  /2022/QĐ-UBND  **DỰ THẢO** | | *Trà Vinh, ngày   tháng   năm 2022* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường**

**đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số*[68/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/nghi-dinh-68-2017-nd-cp-quan-ly-phat-trien-cum-cong-nghiep-350203.aspx)*ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số*[*08/2022/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-08-2022-nd-cp-huong-dan-luat-bao-ve-moi-truong-479457.aspx)*ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số*[*02/2022/TT-BTNMT*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/thong-tu-02-2022-tt-btnmt-huong-dan-luat-bao-ve-moi-truong-500694.aspx)*ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định ban hành quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

**Điều 2.** Giao Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành có liên quan thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Công Thương;  - Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;  - TT.TU, TT HĐND tỉnh;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Như Điều 3;  - Các Sở, Ban, Ngành tỉnh;  - Cty Điện lực TV;  - Lưu: VT; P. QLCN. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH** |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**QUY ĐỊNH**

**Khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: ....../2022/QĐ-UBND ngày .... tháng..... năm 2022 của UBND tỉnh Trà Vinh)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinhtheo quy định tại điểm b Khoản 6 Điều 52 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có hoạt động liên quan đến việc thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cụm công nghiệp: là nơi sản xuất, thực hiện các dịch vụ cho sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, có ranh giới địa lý xác định, không có dân cư sinh sống, được đầu tư xây dựng nhằm thu hút, di dời các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác vào đầu tư sản xuất kinh doanh.

2. Công trình hạ tầng bảo vệ môi trường gồm: Hệ thống thu gom, thoát nước mưa; hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung bảo đảm nước thải sau xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường; Công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với nước thải theo quy định của pháp luật; Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục đối với hệ thống xử lý nước thải tập trung theo quy định của Luật này;  Diện tích cây xanh bảo đảm tỷ lệ theo quy định của pháp luật về xây dựng.

3. Chủ dự án đầu tư là chủ đầu tư hoặc nhà đầu tư của dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, xây dựng.

**Điều 4. Nguyên tắc chung**

1. Bảo vệ môi trường là quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội; là điều kiện, nền tảng đảm bảo kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân; góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội, ổn định an ninh, chính trị, và thúc đẩy hội nhập kinh tế của tỉnh Trà Vinh; không đánh đổi môi trường lấy phát triển kinh tế. Hoạt động bảo vệ môi trường phải gắn kết với phát triển kinh tế, quản lý tài nguyên và được xem xét, đánh giá trong quá trình thực hiện các hoạt động phát triển.

2. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tăng cường áp dụng các biện pháp tiết kiệm tài nguyên và năng lượng; sử dụng tài nguyên, năng lượng tái tạo và sản phẩm, nguyên liệu, năng lượng sạch thân thiện với môi trường; từng bước phân loại chất thải tại nguồn nhằm mục đích tăng cường tái sử dụng, tái chế, đồng thời xử lý, xử lý và thu hồi năng lượng.

3. Bảo vệ môi trường gắn kết hài hòa với an sinh xã hội, quyền trẻ em, bình đẳng giới, bảo đảm quyền mọi người được sống trong môi trường trong lành.

4. Hoạt động bảo vệ môi trường phải được tiến hành thường xuyên, công khai, minh bạch; ưu tiên dự báo, phòng ngừa ô nhiễm, sự cố, suy thoái môi trường, quản lý rủi ro về môi trường, giảm thiểu phát sinh, chất thải, tăng cường tái sử dụng, tái chế chất thải để khai thác giá trị tài nguyên của chất thải.

5. Bảo vệ môi trường phải phù hợp với quy luật, đặc điểm tự nhiên, văn hóa, lịch sử, cơ chế thị trường, trình độ phát triển kinh tế - xã hội; thúc đẩy phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

6. Hoạt động bảo vệ môi trường bảo đảm không gây phương hại chủ quyền, an ninh và lợi ích quốc gia, gắn liền với bảo vệ môi trường khu vực và toàn cầu.

7. Các phân khu chức năng trong cụm công nghiệp phải được quy hoạch bảo đảm các điều kiện sau: giảm thiểu ảnh hưởng của các loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với các loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ khác; thuận lợi cho công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; tăng cường khả năng tái sử dụng, tái chế chất thải, tiết kiệm năng lượng và cộng sinh công nghiệp.

8. Các dự án trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung có khoảng cách an toàn môi trường theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật để giảm thiểu khả năng ảnh hưởng đến các cơ sở khác và các đối tượng kinh tế - xã hội xung quanh cụm công nghiệp.

9. Khuyến khích việc tái sử dụng chất thải, áp dụng công nghệ sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng, cộng sinh công nghiệp và kinh tế tuần hoàn.

10. Khuyến khích thành lập mới hoặc chuyển đổi các cụm công nghiệp theo mô hình khu công nghiệp sinh thái.

**Chương II**

**TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN**

**Điều 5. Nguyên tắc áp dụng khuyến khích ưu đãi**

1. Trường hợp pháp luật, chính sách mới được ban hành có các quyền lợi và ưu đãi cao hơn với quyền lợi và ưu đãi mà nhà đầu tư đã được hưởng trước đó thì nhà đầu tư được hưởng các quyền lợi, ưu đãi mới trong thời gian còn lại kể từ ngày pháp luật, chính sách mới có hiệu lực.

2. Trường hợp văn bản pháp luật mới ban hành quy định ưu đãi đầu tư thấp hơn ưu đãi đầu tư mà nhà đầu tư được hưởng trước đó thì nhà đầu tư được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư theo quy định trước đó cho thời gian hưởng ưu đãi còn lại của dự án.

3. Trường hợp nhà đầu tư được hưởng nhiều mức ưu đãi khác nhau sẽ được áp dụng mức ưu đãi cao nhất.

4. Dự án đầu tư xây dựng thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Doanh nghiệp, Luật Bảo vệ Môi trường, Luật về thuế và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

**Điều 6. Những cam kết của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinhcam kết thực hiện đầy đủ và tạo điều kiện thực hiện thuận lợi nhất các chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh đối với đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với các cụm công nghiệp theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Doanh nghiệp, Luật Bảo vệ Môi trường; Luật về thuế và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Ngoài những quy định chính sách ưu đãi đầu tư chung của Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinhquy định các chính sách ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh theo các điều, khoản được nêu trong Quy định này.

**Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư**

1. Nhà đầu tư được quyền lựa chọn hình thức, quy mô, địa bàn đầu tư phù hợp theo quy hoạch, trực tiếp kinh doanh và vận hành hoặc ủy thác kinh doanh và vận hành sản phẩm và các quyền khác theo quy định của pháp luật; được thực hiện đầu tư, kinh doanh các ngành nghề mà Luật Đầu tư không cấm, thành lập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; được các cơ quan chức năng của tỉnh tạo mọi điều kiện thuận lợi về thủ tục pháp lý và cung cấp nhanh chóng, kịp thời các thông tin về quy hoạch, địa bàn, danh mục dự án đầu tư và các thông tin, số liệu cần thiết khác theo yêu cầu của nhà đầu tư trong phạm vi pháp luật cho phép.

2. Nhà đầu tư có nghĩa vụ tuân thủ các quy định pháp luật về hoạt động doanh nghiệp, về đầu tư và các quy định pháp luật liên quan khác của Nhà nước; triển khai dự án đầu tư đúng quy hoạch, tiến độ, thời gian theo quy định của pháp luật.

3. Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp có trách nhiệm thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường và khoản 1 Điều 49 Nghị định số [08/2022/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-08-2022-nd-cp-huong-dan-luat-bao-ve-moi-truong-479457.aspx) ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

4. Quy định chung về hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

5. Yêu cầu về hạ tầng bảo vệ môi trường của cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 48 Nghị định số [08/2022/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-08-2022-nd-cp-huong-dan-luat-bao-ve-moi-truong-479457.aspx) .

**Điều 8. Ưu đãi, khuyến khích và hỗ trợ xã hội hóa**

1. Nhà đầu tư dự án xây dựng, kinh doanh và vận hành các công trình xử lý chất thải, bảo vệ môi trường tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh được ưu đãi, miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế và các hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật và quy định của tỉnh Trà Vinh.

2. Căn cứ quy hoạch, kế hoạch phát triển các cụm công nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh lập quy hoạch và bố trí quỹ đất để phát triển nhà ở, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng cho người lao động làm việc trong các cụm công nghiệp.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn ngân sách địa phương thực hiện đầu tư và duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa nâng cấp, xây dựng mới các công trình hạ tầng thiết yếu như: Hệ thống điện, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống cấp, thoát nước, đường giao thông,... ngoài hàng rào các cụm công nghiệp.

4. Các ưu đãi, khuyến khích được thực hiện theo Điều 132; 133; 134 Nghị định số [08/2022/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-08-2022-nd-cp-huong-dan-luat-bao-ve-moi-truong-479457.aspx) và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Đầu tư xây dựng, quản lý và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp trong trường hợp không có chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp;

2. Lập danh mục các cụm công nghiệp không có hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung trên địa bàn và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

3. Đối với các dự án mới hoặc dự án đang hoạt động nâng công suất có phát sinh nước thải trong cụm công nghiệp. Đề nghị tổng hợp, hồ sơ trình Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các Sở, ngành liên quan xem xét sự phù hợp với các yêu cầu về hạ tầng bảo vệ môi trường quy định tại Điều 48 Nghị định số [08/2022/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-08-2022-nd-cp-huong-dan-luat-bao-ve-moi-truong-479457.aspx) trước khi tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quyết định đầu tư theo quy định.

4. Rà soát, xây dựng lộ trình di dời dân cư sinh sống trong cụm công nghiệp (nếu có); Trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 10. Trách nhiệm của các Sở Ban ngành**

**1. Giao Sở Công Thương:**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện quy định này; định kỳ tổng hợp báo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện ngày 30 tháng 3 của năm tiếp theo.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, giải quyết đề nghị của chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp về việc bố trí vị trí đất của sự cố xử lý đảm bảo môi trường theo quy định.

- Phối hợp tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch của cụm công nghiệp; Rà soát, xây dựng lộ trình di dời dân cư sinh sống trong cụm công nghiệp (nếu có).

**2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:**

Hướng dẫn về trình tự, thủ tục về tài nguyên và môi trường đảm bảo theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và tại Mục 5 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét theo quy định.

**3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư**:

Chủ trì, phối hợp trong việc thực hiện xúc tiến kêu gọi đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp.

**4. Giao Sở Tài chính**:

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bố trí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên sự nghiệp môi trường để thực hiện theo quy định.

5. Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.